CHỨNG KHOÁN ALPHA

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

Ngày 17 tháng 09, 2026

Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đột biến khối lượng

- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	SDT	16/09/2026	3.9	1.650.800	99.150	16.65
2	VTO	16/09/2026	10.8	815.300	80.880	10.08
3	HID	16/09/2026	5.29	2.888.500	522.257	5.53
4	DCL	16/09/2026	41.65	4.214.500	1.037.813	04.06
5	DRI	16/09/2026	14.9	2.359.000	665.177	3.55
6	BIG	16/09/2026	5.7	1.711.000	504.833	3.39
7	MCH	16/09/2026	145	1.289.200	385.817	3.34
8	TCO	16/09/2026	11.1	1.042.300	358.727	2.91
9	VOS	16/09/2026	12.25	1.420.300	491.123	2.89
10	OIL	16/09/2026	15	5.316.100	1.910.117	2.78
11	PLX	16/09/2026	38.2	11.745.200	4.447.614	2.64
12	PVD	16/09/2026	19.7	11.482.600	4.458.734	2.58
13	PVC	16/09/2026	13.2	1.479.800	583.480	2.54
14	FIT	16/09/2026	03.03	542.300	216.753	2.5
15	SSB	16/09/2026	22.35	6.216.700	2.667.900	2.33
16	NAB	16/09/2026	11.7	3.150.400	1.368.753	2.3
17	AAS	16/09/2026	9.1	2.322.900	1.102.130	2.11
18	DPM	16/09/2026	23	6.232.700	3.208.100	1.94
19	PVP	16/09/2026	19.55	1.380.300	721.160	1.91
20	BVB	16/09/2026	10.9	1.271.900	671.970	1.89
21	PVS	16/09/2026	34.3	5.569.700	3.059.240	1.82
22	BVH	16/09/2026	71	988.000	550.867	1.79
23	GVR	16/09/2026	32.1	4.363.200	2.485.837	1.76
24	IDC	16/09/2026	31	1.988.800	1.128.320	1.76
25	HVN	16/09/2026	20	1.430.800	844.593	1.69
26	PVT	16/09/2026	23.2	8.723.900	5.147.680	1.69
27	BSR	16/09/2026	30.06	16.487.100	10.710.763	1.54
28	GAS	16/09/2026	89.4	2.653.700	1.725.907	1.54
29	VPL	16/09/2026	84.2	1.118.400	755.960	1.48



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	16/09/2026	7.3	1.957.820	55.7	7.17	1.77
2	AAS	16/09/2026	09.01	2.392.540	71.83	8.7	4.55
3	ACB	16/09/2026	22.6	6.577.350	55.45	21.25	6.37
4	BVH	16/09/2026	71	644.060	68.19	67.4	5.34
5	DGW	16/09/2026	44.7	2.563.080	60.55	42.11	6.15
6	GAS	16/09/2026	89.4	1.822.020	64.55	83.68	6.84
7	GMD	16/09/2026	76.6	729.120	49.41	71.61	6.97
8	HDB	16/09/2026	27.1	9.024.280	51.24	26.51	2.23
9	HID	16/09/2026	5.29	970.420	86.85	4.95	6.82
10	LPB	16/09/2026	46.55	2.336.470	35.67	45.81	1.61
11	OIL	16/09/2026	15	3.071.920	73.51	14.11	6.33
12	PVD	16/09/2026	19.7	6.772.260	61.13	18.94	3.99
13	PVS	16/09/2026	34.3	3.726.580	67.74	32.11	6.83
14	SBT	16/09/2026	23	1.178.610	56.88	21.81	5.46
15	TCB	16/09/2026	32.45	11.862.330	54.85	32.31	0.44
16	TNI	16/09/2026	5.4	585.530	41.87	5.22	3.54
17	VPB	16/09/2026	27.6	18.393.600	60.44	26.9	2.61

Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	SSB	22.35	20.9	3.428.780
2	TRC	22.4	22.38	200650

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	BIG	5.7	5.2	499.620
2	BSR	30.6	30.45	13.038.750
3	BVH	71	70.2	644060
4	DRI	14.9	14.9	907.450
5	HID	5.29	4.95	970.420
6	MCH	145	143	508.380
7	OIL	15	14.8	3.071.920
8	PVS	34.3	34.2	3.726.580
9	PVT	23.2	22.8	6.840.000

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	KBC	26.1	25.95	1.062.790
2	KDH	15.6	15.45	4.887.310
3	KOS	32.95	31	209.630
4	NDN	8.4	8.3	82.040
5	PPC	8.75	8.73	85.080
6	PTB	29.7	29.1	64.880
7	SKG	7.36	7.32	33.360
8	TDC	6.8	6.4	39.480
9	TIN	96.1	95	17.890
10	TNH	7.7	7.69	116.000

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	APF	44.1	44.2	15.620
2	BMS	12.3	12.4	56.340
3	BWS	29.5	30.5	15.960
4	CAP	40.5	41.4	11.340
5	CRC	5.16	5.17	155.310
6	EVF	11.5	11.65	1.497.740
7	HNG	6.1	6.2	821.050
8	HVN	20.55	20.6	810.410
9	KBC	26.1	26.5	1.062.790
10	KDH	15.6	15.7	4887310
11	KOS	32.95	33.25	209.630
12	NDN	8.4	8.5	82.040
13	NHA	6.55	6.98	85320
14	PPC	8.75	8.77	85080
15	PTB	29.7	30	64.880
16	SKG	7.36	7.39	33.360
17	TDC	6.8	6.87	39480
18	TIN	96.1	99	17890
19	TLD	8.16	8.19	254.180
20	TNH	7.7	7.81	116000
21	VIW	23.2	23.3	93800

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới



Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AAS	9.1	08.07	2.392.540
2	HID	5.29	4.95	970.420
3	TCB	32.45	32.31	11862330

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ACB	22.6	22.24	6.577.350
2	GVR	32.1	31.76	2.051.510
3	HAH	47.45	47.1	630300
4	NAB	11.07	11.47	1.412.740

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	ACB	22.6	22.44	6.577.350
2	HAH	47.45	46.69	630.300

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

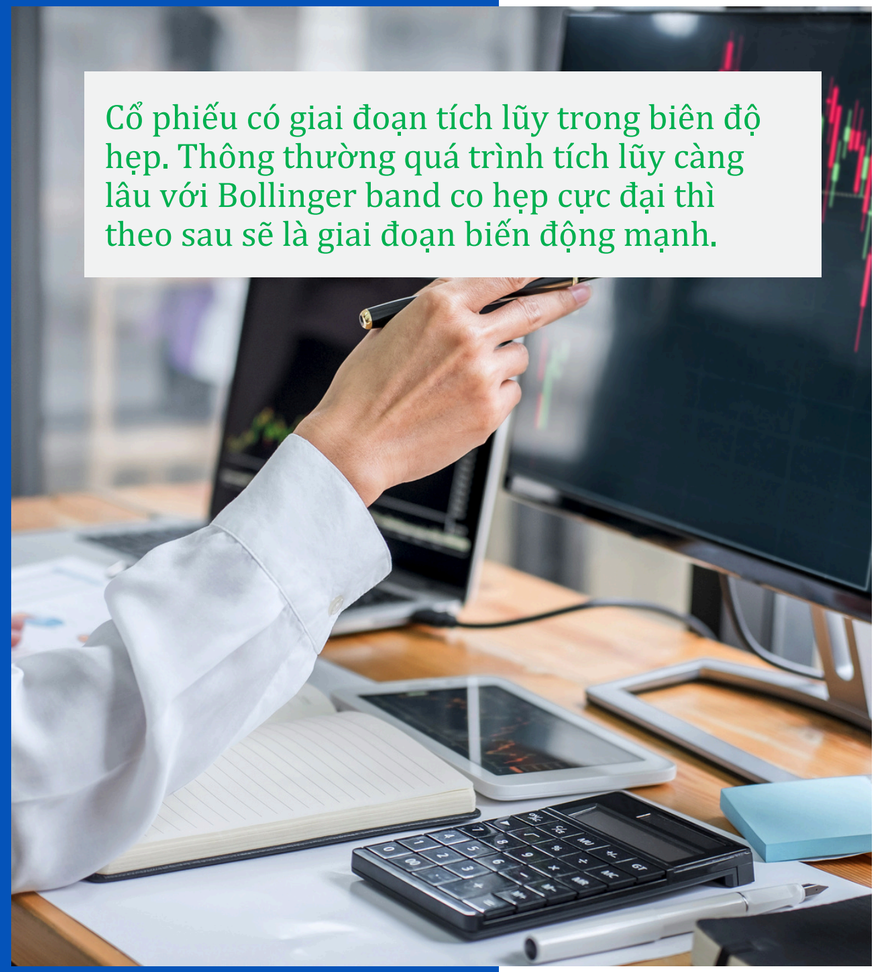
STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	SAB	44.1	44.43	501.090

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BID	36.35	36.35	3.147.130
2	SSI	20.55	20.66	16.354.870
3	VRE	25.5	25.59	5368190
4	VTZ	20.03	20.38	1.182.680

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DGC	35	35.75	1.101.790
2	TCH	11.3	11.53	4.666.300
3	VTZ	20.3	20.33	1182680



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	16/09/2026	13.9	13.8	14.2	2.9	29,720
2	VTZ	16/09/2026	20.3	20	20.9	4.5	1,049,160
3	ODE	16/09/2026	45.3	45.1	47.2	4.66	20,480
4	MCP	16/09/2026	27.9	27	28.4	5.19	33,000
5	TCL	16/09/2026	29	28.7	30.5	6.27	9,800
6	VNR	16/09/2026	17.6	17.4	18.6	6.9	12,640
7	VNL	14/09/2026	19.1	18	19.3	7.22	43,420
8	INN	15/09/2026	35.3	35	37.6	7.43	5,600
9	CQN	16/09/2026	29.8	29.2	31.4	7.53	51,800
10	TYA	16/09/2026	16.8	16.2	17.45	7.72	5,100
11	DHG	16/09/2026	90.1	85.23	91.96	7.9	8,880
12	SHI	16/09/2026	14.45	13.8	14.9	7.97	289,740
13	NCT	16/09/2026	84	82.1	88.66	7.99	6,360
14	VCP	16/09/2026	23.4	22.5	24.3	8	9,840
15	PPT	16/09/2026	15	14.3	15.5	8.39	209,240
16	DRL	16/09/2026	42.35	41	44.5	8.54	10,620
17	VTO	16/09/2026	10.8	9.98	10.85	8.72	239,760
18	VEA	16/09/2026	36	33.6	36.7	9.23	256,680
19	VLB	16/09/2026	47.7	45.7	50	9.41	6,400
20	TIP	16/09/2026	16.15	15.45	16.94	9.64	24,780
21	LBM	16/09/2026	27.7	26.9	29.5	9.67	10,540
22	NBB	16/09/2026	17.5	16.4	18	9.76	37,280
23	GDT	16/09/2026	15.75	15.3	16.8	9.8	16,220

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009